

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KIÊN GIANG HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu - Huỳnh Thanh Giang

Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang

Email: nguyentrunghieutctkg@gmail.com

**Tóm tắt:** Ứng dụng công nghệ số là tất yếu khách quan và xu thế không thể đảo ngược để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cùng với xu thế đó Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang cũng đã và đang nghiên cứu, tiến hành thực hiện việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Nhà trường nhằm góp phần vào công cuộc chuyển đổi số của tỉnh Kiên Giang.

**Từ khóa:** Công nghệ số; chất lượng quản lý; trường chính trị; Kiên Giang.

**Nhận bài:** 14/4/2025; **Biên tập:** 15/4/2025; **Phản biện:** 17/4/2025; **Duyệt đăng:** 20/4/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Xác định, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số là vấn đề sống còn để thực hiện ý chí, khát vọng phát triển đất nước nhanh, bền vững. Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến vấn đề này trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng xác định phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến là mục tiêu vô cùng quan trọng. Gần đây nhất phong trào “Bình dân học vụ số” đã tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong bước đột phá, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho mọi tầng lớp nhân dân, mọi ngành, mọi lĩnh vực theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Như vậy, việc ứng dụng công nghệ số để tiến tới chuyển đổi số đang diễn ra trên quy mô cả nước, đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo từ các tỉnh, thành trong cả nước mà tiền đề chính từ các cơ quan, đơn vị. Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang cũng trong xu thế đó, đã và đang chuẩn bị các tiền đề cho ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Nhà trường hướng đến chuyển đổi số của tỉnh và cả nước.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan về ứng dụng công nghệ số

Theo cẩm nang chuyển đổi số năm 2020 của Bộ Thông tin và truyền thông thì công nghệ số có thể hiểu như sau:

Trong cuộc sống, con người giao tiếp với nhau bằng tín hiệu tương tự, biểu diễn dưới dạng giọng nói. Còn

trong môi trường số, các thiết bị tính toán giao tiếp với nhau bằng tín hiệu số, biểu diễn dưới dạng tín hiệu nhị phân là 0 và 1. Công nghệ số, hiểu theo nghĩa rộng, là công nghệ xử lý tín hiệu số, hay công nghệ thông tin.

Còn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, hiểu theo nghĩa hẹp, là một bước phát triển cao hơn của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn. Chiếc điện thoại thông minh hiện nay có năng lực tính toán cao hơn gấp hàng nghìn lần so với chiếc máy chủ điều khiển phóng tàu Apollo lên mặt trăng cách đây hơn 50 năm. Chính sự phát triển đột phá này của công nghệ đã cho phép chuyển đổi số một cách tổng thể và toàn diện mà trước kia không thể làm được.

Ứng dụng công nghệ số trong trường học là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật vào mục đích đào tạo và giảng dạy của hệ thống hay doanh nghiệp giáo dục. Trong đó có ba áp dụng cơ bản là: Ứng dụng công nghệ trong phương thức giảng dạy, ứng dụng công nghệ trong quản lý và ứng dụng công nghệ trong lớp học.

Lợi ích của ứng dụng công nghệ số mang lại trong trường học đó là:

**Cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập:** Các công cụ kỹ thuật số giúp tăng cường sự tương tác và hấp dẫn trong bài giảng, cung cấp nhiều phương pháp học tập đa dạng và linh hoạt.

**Tiết kiệm thời gian và nguồn lực:** Tự động hóa các quy trình quản lý và chấm điểm giúp tiết kiệm thời gian và công sức của giáo viên và nhà trường.

**Cá nhân hóa học tập:** Công nghệ cho phép điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng người học.

**Tiếp cận giáo dục dễ dàng hơn:** Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập từ bất kỳ đâu, vào bất kỳ thời gian nào, giúp mở rộng phạm vi tiếp cận giáo dục.

*2.2. Sự cần thiết của ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang*

Hiện nay, chuyển đổi số nói chung và ứng dụng công nghệ số nói riêng là yêu cầu khách quan chung của sự phát triển. Trước bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang diễn ra mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu, thì vấn đề ứng dụng công nghệ không chỉ là xu hướng phổ biến, mà còn là yêu cầu tất yếu, khách quan đối với mỗi quốc gia và trong mọi lĩnh vực.

Với chủ trương, đường lối của Đảng thì đối với tỉnh Kiên Giang đẩy mạnh chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu tất yếu góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 82-NQ/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Như vậy, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hướng đến chuyển đổi số đối với các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh là việc làm cần thiết, điều đó cũng không thể thiếu đối với Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang.

Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nhà về lý luận chính trị của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tạo ra sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên. Vì đối tượng học viên của nhà trường rất đa dạng, phong phú với đặc thù là cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nên việc tham gia vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên là rất cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ số ở Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang là một trong những nhiệm vụ quan trọng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Mặt khác, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, theo đó, xây dựng trường chính trị

chuẩn là chuẩn hoá về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hoá trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính để các trường thực hiện thống nhất nội dung công tác trường chính trị, trên cơ sở đó nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của hệ thống trường Đảng cả nước... nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số tại các Trường Chính trị cấp tỉnh nói chung và Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang cũng là góp phần thực hiện tốt công tác này.

Nhìn chung, để nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo, bồi dưỡng khắc phục những khó khăn, hạn chế và tìm ra giải pháp thích hợp để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thì việc ứng dụng công nghệ số hướng tới chuyển đổi số tại Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang là việc làm cần thiết hiện nay. Thực hiện tốt công tác này giúp hướng đi của Nhà trường phù hợp với hướng phát triển của tỉnh Kiên Giang; Quy định 11 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn; Đề án số 06 về phát triển tổng thể Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2035 và những năm tiếp theo.

*2.3. Những nền tảng hiện có đặt nền móng cho ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang*

Những nền tảng hiện có đặt nền móng cho ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang có thể kể đến:

*Thứ nhất, về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học*

Trường được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có 4/4 tiêu chí đạt chuẩn mức 1. Đến nay, diện tích xây dựng và khuôn viên Trường với tổng diện tích 20.982,75 m<sup>2</sup>, trong đó có 06 khu nhà (bao gồm: khu nhà làm việc; khu giảng đường; ký túc xá A1; A2; A3; căng tin, nhà để xe), số lượng học viên tại trường, bình quân 4.304 lượt học viên/năm (năm 2020); bình quân diện tích đạt 4,88 m<sup>2</sup>/học viên.

Khu giảng đường: Tổng diện tích xây dựng 812,60 m<sup>2</sup>. Thiết kế 1 trệt, 3 lầu, trong đó có 10 phòng học với sức chứa mỗi phòng học từ 60 đến 80 chỗ ngồi và 01 hội trường lớn sức chứa trên 350 chỗ ngồi, 2 phòng máy tính, 3 phòng nghỉ giữa giờ của giảng viên, 01 thư viện, 01 kho sách, 01 kho lưu trữ hồ sơ và 8 khu vệ sinh. Các phòng học, hội trường, thư viện, phòng nghỉ giảng viên đều được trang bị máy điều hòa.

Khu ký túc xá, gồm: Khu ký túc xá A1 có tổng diện tích xây dựng là 919,98 m<sup>2</sup>, được thiết kế 1 trệt 2 lầu, trong đó có 48 phòng. Khu ký túc xá A2 có tổng diện tích

xây dựng 919,98 m<sup>2</sup>, được thiết kế 1 trệt 2 lầu, trong đó có 48 phòng. Khu ký túc xá A3 có tổng diện tích xây dựng 1.272,80 m<sup>2</sup>, được thiết kế 1 trệt 3 lầu, trong đó có 58 phòng ở học viên, 25 phòng khách được trang bị tiện nghi, 02 phòng lưu trữ hồ sơ, 01 phòng làm việc, 05 hội trường (từ 80 đến 120 chỗ ngồi), 03 phòng nghỉ giữa giờ của giảng viên, 01 bếp ăn phục vụ giảng viên tuyển trên được trang bị máy điều hòa và đầy đủ dụng cụ phục vụ.

Khu làm việc: Tổng diện tích xây dựng 541,65 m<sup>2</sup>, được thiết kế 1 trệt, 2 lầu, trong đó có 17 phòng làm việc được bố trí máy điều hòa, bàn, ghế, máy tính, tủ đựng hồ sơ..., 01 phòng họp, 01 phòng máy chủ và 3 khu vệ sinh. Diện tích bình quân đạt 12,60 m<sup>2</sup>/1 viên chức.

Căng tin, nhà xe, khuôn viên: Căng tin tổng diện tích xây dựng 688 m<sup>2</sup>, trong đó, có 01 phòng có máy điều hòa phục vụ giảng viên tuyển trên và khách đến công tác; 01 nhà để xe ô tô của trường sức chứa 03 chiếc, 01 bãi để xe học viên có mái che tiền chế, 01 bãi để xe viên chức Nhà trường có mái che tiền chế. Khuôn viên trường có đường đi nội bộ, 01 sân chơi thể thao bố trí được 2 sân bóng chuyền và một số dụng cụ tập thể dục ngoài trời.

Có thể nói, với cơ sở vật chất hiện tại của nhà trường so với thời kỳ trước đây là một bước tiến vượt bậc, phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý, giảng dạy, học tập và phục vụ của một trường Chính trị tỉnh. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong thời kỳ mới thì nâng cao cơ sở vật chất vẫn là vấn đề cần tiếp tục quan tâm.

*Thứ hai, về trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học*

Trang thiết bị giảng dạy, học tập của Trường được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu, các phòng học, hội trường đều được trang bị âm thanh, đèn chiếu sáng, tivi, máy chiếu, màn hình led, camera quan sát,...; thư viện được đầu tư gần 4.000 đầu sách và máy tính kết nối Internet. Nhà trường đang sử dụng một website <http://truongchinhtrikiengiang.edu.vn> làm diễn đàn chính thống đăng tải các hoạt động của nhà trường như: tin tức, các bài nghiên cứu trao đổi, công tác 35, lịch công tác Ban Giám hiệu, lịch giảng dạy, điểm thi. Về kết nối Internet, hiện nhà trường đang sử dụng tổng cộng 5 đường truyền Internet tốc độ 140Mbps mỗi đường truyền, giúp cho việc truy cập Internet nhanh chóng kịp thời, ngoài ra, khu làm việc được trang bị thiết bị phát wifi ở mỗi tầng đảm bảo truy cập luôn được thông suốt. Thiết bị, phương tiện làm việc gồm máy tính để bàn được nối mạng Internet tốc độ cao, trang bị phần mềm quản lý đào tạo (phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý điểm), phần mềm tra cứu thông tin sách của thư viện, phần mềm kế toán, quản lý tài sản, phần mềm phục vụ công tác văn thư, các nhóm công vụ; hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo cung

cấp thông tin phong phú, kịp thời, hạn chế in ấn, đi lại, gây mất thời gian, tổn kém chi phí.

Tính đến thời điểm này, có thể khẳng định với cơ sở vật chất và trang thiết bị, cơ sở hạ tầng Internet của nhà trường về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động dạy và học. Có được kết quả trên trước hết là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động đầu tư công của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của tập thể lãnh đạo nhà trường; sự đồng thuận, chung sức của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường; sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành và có cả sự tri ân của các thế hệ học viên nhà trường.

Mặc dù so với trước đây, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường hiện nay đã được tăng cường, song so với đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thời kỳ tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, đặc biệt là hướng tới xây dựng Trường Chính trị chuẩn thì vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở vật chất của Trường đang bộc lộ những bất cập, cụ thể như: Tổng diện tích sử dụng chưa đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn (chuẩn mức 2), khu giảng đường thiết kế chưa phù hợp, số lượng phòng học còn ít, một số phòng thiết kế không đúng quy cách, bàn ghế không đảm bảo, hệ thống âm thanh, máy chiếu chất lượng sử dụng kém. Thư viện, phòng truyền thống diện tích sử dụng nhỏ chưa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, khai thác thông tin phục vụ dạy và học. Ký túc xá đã xuống cấp, hư hỏng, phòng nhỏ, còn bố trí giường tầng, 4-8 học viên/phòng. Khu làm việc bố trí chưa hợp lý, diện tích sử dụng từng phòng còn chật hẹp. Khuôn viên Trường diện tích nhỏ, chưa có khu sinh hoạt chung, khu thể thao, nhà đa năng, thiếu chỗ để xe, công viên cây xanh chưa đáp ứng yêu cầu.

Bên cạnh đó, một số trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và làm việc của Nhà trường còn chưa đảm bảo, cũ kỹ, lạc hậu, nhất là phương tiện vận chuyển, máy tính. Hệ thống âm thanh, đèn chiếu sáng, máy chiếu, camera an ninh, máy tính, photocopy... phần lớn đã quá cũ, xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học. Các phần mềm ứng dụng chưa liên thông, một số mảng hoạt động cần quản lý chưa ứng dụng công nghệ số gây khó khăn cho hoạt động quản lý như: quản lý viên chức, quản lý đảng viên, khen thưởng, quản lý ký túc xá.

*Thứ ba, về trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ viên chức*

Hầu hết giảng viên, viên chức nhà trường đều có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, một số giảng viên, viên chức có bằng đại học về lĩnh vực công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng máy tính, thiết bị công nghệ, ứng dụng mới tương đối tốt đây là một thuận lợi rất lớn cho triển khai ứng dụng công nghệ số tại trường chính trị trong thời gian tới. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn

một số giảng viên, viên chức nhà trường lớn tuổi, ngại thay đổi khi chuyển sang cách thức làm việc mới, ứng dụng mới, điều này cũng gây khó khăn khi triển khai ứng dụng công nghệ số tại trường trong thời gian tới.

*2.4. Một số giải pháp để thực hiện ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới*

Để thực hiện ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới đạt hiệu quả, tác giả xin đề xuất một số giải pháp như sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức cho đội ngũ viên chức, người lao động.

Nhận thức đóng vai trò quyết định trong việc ứng dụng công nghệ số, vì nhận thức rõ, đúng về ứng dụng công nghệ số vào trong Nhà trường thì giúp cho việc triển khai dễ dàng và nhanh chóng.

Muốn nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ số, tiến tới chuyển đổi số trong Nhà trường thì Đảng ủy, Ban Giám hiệu phải tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo rộng rãi đến từng giảng viên, viên chức, người lao động để họ nắm rõ. Giúp họ hiểu đúng về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ số, nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng, từ đó ủng hộ việc ứng dụng công nghệ số trong Nhà trường, tiến tới chuyển đổi số. Mặt khác cần tạo điều kiện, khuyến khích giảng viên, viên chức, người lao động sử dụng các công cụ kỹ thuật hiện đại trong công việc hằng ngày.

*Hai là*, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ số cho đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động.

Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ số cho đội ngũ giảng viên, viên chức và người lao động là một bước thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển và hiện đại hóa trong môi trường giáo dục và làm việc. Chỉ khi đội ngũ này có đủ hiểu biết, kỹ năng sử dụng công nghệ mới thì việc ứng dụng công nghệ số tại Trường Chính trị đạt hiệu quả.

Để bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ số cho đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động, cần mời các cơ sở giáo dục, các chuyên gia, các doanh nghiệp chuyên ngành để tổ chức các khóa học cơ bản và nâng cao về sử dụng công nghệ số trong giảng dạy, bao gồm sử dụng phần mềm văn phòng, hệ thống quản lý học tập, và các công cụ giảng dạy trực tuyến; Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, mời các chuyên gia trong và ngoài nhà trường, nhất là các cơ quan, đơn vị chuyên ngành như: Sở Thông tin và truyền thông, Tập đoàn Viettel, VNPT chia sẻ kinh nghiệm; Cần xây dựng đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật để giúp giảng viên, viên chức vượt qua khó khăn khi sử dụng công nghệ mới.

*Ba là*, khảo sát cơ sở vật chất, làm cơ sở cho việc cải

tạo, mua sắm trang thiết bị đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ số.

Đây là việc làm sức cần thiết làm cơ sở để Nhà trường nắm được thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, từ đó có phương án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hay mua sắm mới.

Phòng TC, HC, TT, TL định kỳ hàng năm tổ chức các đoàn khảo sát hiện trạng của các dãy nhà học, ký túc xá, khu làm việc, kịp thời nắm bắt hiện trạng, báo cáo với Ban Giám hiệu xin chủ trương cải tạo, sửa chữa, mua sắm kịp thời góp phần đảm bảo nhiệm vụ giảng dạy, học tập, nghỉ ngơi của học viên. Khảo sát, lấy ý kiến của giảng viên, viên chức, học viên về chất lượng hạ tầng internet, các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và quản lý.

Thành lập một tổ thẩm định chuyên môn về các thiết bị trường học như: laptop, màn hình, camera, thiết bị mạng,... có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Giám hiệu lựa chọn những trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của thời đại số, đảm bảo tính hiện đại, đặc biệt là tránh tình trạng tụt hậu so với thời đại.

Nhà trường cần dự trù kinh phí cho việc xây dựng để án ứng dụng công nghệ số hướng đến chuyển đổi số tại Trường Chính trị.

*Bốn là*, thuê các đơn vị có chuyên môn cao về chuyển đổi số tư vấn về ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong thời gian tiếp theo.

Thuê chuyên gia trong triển khai ứng dụng công nghệ số là một bước quan trọng để đảm bảo thành công và hiệu quả của quá trình chuyển đổi số trong tổ chức. Đơn vị chuyên môn luôn cập nhật với các xu hướng công nghệ mới nhất, đảm bảo rằng tổ chức của chúng ta có thể tiếp cận và triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất. Với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án khác nhau, họ có thể dự đoán và giải quyết các vấn đề phức tạp một cách hiệu quả và nhanh chóng. Nhờ kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu, đơn vị chuyên môn giúp tổ chức tránh được những sai lầm phổ biến, từ đó tiết kiệm thời gian và chi phí.

Thuê đơn vị chuyên môn trong triển khai ứng dụng công nghệ số giúp tổ chức tận dụng kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và tầm nhìn chiến lược để đạt được mục tiêu chuyển đổi số một cách hiệu quả và bền vững. Các đơn vị chuyên môn không chỉ giúp triển khai các giải pháp công nghệ mà còn hỗ trợ quản lý thay đổi, đào tạo đội ngũ, và đảm bảo an ninh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho tương lai kỹ thuật số.

*Năm là*, tăng cường sự chỉ đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc triển khai ứng dụng công nghệ số, hướng tới chuyển đổi số.

Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là người đứng đầu tổ chức, có tầm nhìn, thiết lập được sứ mệnh cho tổ chức,

có niềm tin là công nghệ số, chuyển đổi số giúp giải quyết những vấn đề nhức nhối của tổ chức mình và kiên định với mục tiêu đặt ra. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số không nhất thiết và không cần phải hiểu về công nghệ số. Điều quan trọng nhất đối với nhà lãnh đạo là biết đặt ra bài toán.

Vì vậy để việc ứng dụng công nghệ số, hướng tới chuyển đổi số tại trường chính trị thực hiện thành công, thì Đảng ủy, Ban Giám hiệu phải đặt ra mục tiêu, có kế hoạch, lộ trình rõ ràng để từng bước đạt được các mục tiêu đã đề ra. Đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám hiệu phải chỉ đạo quyết liệt, có kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, chương trình kế hoạch. Cuối cùng phải kiên định và có niềm tin thắng lợi mục tiêu ứng dụng công nghệ số đã đề ra.

### 3. Kết luận

Quản lý, giảng dạy, học tập là hoạt động trọng tâm của một nhà trường. Để nâng cao chất lượng hoạt động này có nhiều yếu tố đảm bảo, trong đó ứng dụng công nghệ số là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu.

Mặc dù trong những năm qua được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đã không ngừng tăng cường và củng cố các nền tảng để ứng dụng công nghệ số, song trước đòi hỏi của nâng cao công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, thời kỳ đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn thì các nền tảng này vẫn còn khá khiêm tốn. Vì vậy, Nhà trường cần tiếp tục nỗ lực giải quyết tốt vấn đề này nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường, hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn và góp phần vào công cuộc chuyển đổi của Kiên Giang, nhất là trong

bối cảnh thực hiện công cuộc sáp nhập tỉnh mang tính lịch sử thời gian tới. ○

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.
- [2]. Đề án số 06 về phát triển tổng thể Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2035 và những năm tiếp theo.
- [3]. Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
- [4]. Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.
- [5]. Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.
- [6]. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.
- [7]. Nghị quyết số 82-NQ/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [8]. Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.
- [9]. Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

## APPLYING DIGITAL TECHNOLOGY CONTRIBUTES TO IMPROVING THE QUALITY OF MANAGEMENT, TRAINING AND FOSTERING AT KIEN GIANG PROVINCIAL POLITICAL SCHOOL TODAY

Nguyen Trung Hieu - Huynh Thanh Giang  
 Kien Giang Provincial Political School  
 Email: nguyentrunghieuctkg@gmail.com

**Abstract:** The application of digital technology is an objective necessity and an irreversible trend to meet the requirements of national digital transformation and the increasingly strong development of the Fourth Industrial Revolution. Along with that trend, Kien Giang Provincial Political School has been researching and implementing the application of digital technology in the management, training and fostering of cadres, civil servants and public employees of the school to contribute to the digital transformation of Kien Giang province.

**Keywords:** Digital technology, management quality, political school, Kien Giang.